

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2019

“*V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: X M, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: X M, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Q có mặt, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/01/2019, Nguyên đơn - anh Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 anh Q kết hôn với chị Nguyễn Thị Th có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh Q tại xã Yên Sơn, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong việc xây

dụng kinh tế gia đình, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến bất đồng quan điểm, cãi nhau. Tháng 4 năm 2016 chị Th tự ý bỏ nhà đi không nói với anh Q, anh Q cũng không biết chị Th bỏ đi đâu, vì lý do gì. Từ khi bỏ đi chị Th cũng không về nhà, thỉnh thoảng chị có liên lạc qua điện thoại với anh để hỏi thăm con. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Th để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Q trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/02/2008, cháu đang ở với anh Q từ khi chị Th bỏ nhà đi năm 2016. Ly hôn anh Q xin tiếp tục được nuôi con chung đến khi thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Q trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- chị Nguyễn Thị Th không có mặt tại phiên tòa, nhưng đã thể hiện quan điểm tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/01/2019 như sau: Chị đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn. Do công việc và không có chỗ ở ổn định nên chị xin vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc và xét xử tại tòa án các cấp.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/02/2008, cháu đang ở với anh Q từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn chị Th nhất trí để anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi cháu thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng anh chị không có nên không tranh chấp.

* *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 70 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82,83- Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Q. Đề nghị xử cho anh Nguyễn Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/02/2008 cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Th đều đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại xóm Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ngày 17/01/2019, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt (BL20). Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227- BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Th là hợp pháp, thể hiện tại đăng ký kết hôn số: 15, quyển số 01/2008(BL01). Do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc xây dựng kinh tế chung nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015 mà cả hai bên không thể tự khắc phục được. Đã nhiều năm anh Q, chị Th không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và tòa án tiến hành thu thập(BL25) đã chứng minh tình trạng hôn nhân thực tế của anh Q, chị Th đã không tồn tại từ năm 2016 cho đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị Th là có căn cứ tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Q và chị Th đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/02/2008, hiện cháu đang ở với anh Q. Xét điều kiện thực tế của anh Q, chị Th, nguyện vọng của cháu Đức A và quan điểm về nuôi con chung của anh Q, chị Th (BL20+24), HĐXX xét thấy cần giao cháu Đức A cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu thành niên, tự lực được, là có căn cứ qui định tại khoản 1+2 Điều 81- Luật hôn nhân và gia đình 2014. Anh Q không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Q và chị Th đều xác nhận vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1+2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Q. Cho anh Nguyễn Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/02/2008 cho anh Nguyễn Ngọc Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi cháu thành niên, tự lực được. Anh Q không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001585 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Anh Q có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy